TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 72/2026/QĐST-DS	*Nghệ An, ngày 26 tháng 8 năm 2026.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, 213 và điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 8 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số 489/2026/TLST – DS ngày 06 tháng 8 năm 2026

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 18 tháng 8 năm 2026 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiền về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị T; sinh năm 1973.

CCCD số 040173026236 do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 02/10/2021. Địa chỉ: ngõ B đường H, phường T, tỉnh Hà Tĩnh.

- Bị đơn: anh Trần Nam Q; sinh năm 1970. CCCD số 040070021106. Địa chỉ: số A, ngõ A, đường N, phường T, tỉnh Nghệ An.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nội dung: anh Trần Nam Q có nghĩa vụ thanh toán cho chị Nguyễn Thị T tổng số tiền còn nợ là 595.000.000đồng (Bằng chữ: Năm trăm chín mươi lăm triệu

đồng), trong đó: tiền nợ gốc là 550.000.000 đồng, tiền nợ lãi suất là 45.000.000 đồng.

- Về thời hạn thanh toán: anh Trần Nam Q có nghĩa vụ thanh toán số tiền còn nợ 595.000.000 đồng cho chị Nguyễn Thị T trong thời hạn chậm nhất đến ngày 30 tháng 9 năm 2026.

3. Về án phí: chị Nguyễn Thị T và anh Trần Nam Q thoả thuận: anh Trần Nam Q chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 13.900.000đ (Mười ba triệu, chín trăm nghìn) đồng. Trả lại tiền tạm ứng án phí cho chị Nguyễn Thị T số tiền 13.000.000 đồng (bằng chữ: Mười ba triệu đồng chẵn) mà chị T đã nộp tại Cơ quan thi hành án tỉnh Nghệ An theo Biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Toà án số 0000935 ngày 05/8/2026.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự; người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự.
- VKS khu vực 1 – Nghệ An;
- Cơ quan THA Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Lưu Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Thúy